

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 398/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 10-12-2020
V/v Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Long
2. Ông Phạm Hữu Kinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Như D, sinh năm: 1982; địa chỉ: khối B, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

b/ Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1981; địa chỉ: thôn V 1, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, ông Nguyễn Như D trình bày:

Ông và bà Trần Thị H kết hôn vào ngày 12/02/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, ông D dọn về sống chung với bà H tại thôn V 1, xã Điện T. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vì vậy, ông D đã bỏ về phường Điện A sống từ tháng 10/2020 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên ông D cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Trần Thị H.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra, ông D không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 29/10/2020 và những lời khai tiếp theo, bị đơn bà Trần Thị H trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn, bà H hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của ông D, không bổ sung gì thêm. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì bà không thấy có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, ông D đã bỏ về Điện A sống hơn 2 tháng nay, đồng thời ông cũng thường trốn tránh không gặp vợ. Nay ông D làm đơn xin ly hôn với bà thì bà thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm, thực tế vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng không hiểu vì sao ông D làm đơn xin ly hôn. Do đó, bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung: không có. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn giữa nguyên đơn ông Nguyễn Như D và bị đơn bà Trần Thị H. Bị đơn hiện đang cư trú tại địa chỉ: thôn V 1, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Như D và bà Trần Thị H có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Bà H

không thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng xác nhận vợ chồng đã sống ly thân hơn 2 tháng nay. Ông D trốn tránh không gặp mặt vợ mặc dù bà đã nhiều lần đi tìm. Bà cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng và vẫn còn tình cảm với ông D nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, bà H đã nhiều lần khuyên nhủ để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông D không đồng ý.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần hoà giải để vợ chồng ông D và bà H về đoàn tụ chung sống, xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông D vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn bà H. Hơn nữa, bà H mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, thực tế vợ chồng đã ly thân hơn 2 tháng cho thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa ông D và bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho ông Nguyễn Như D được ly hôn bà Trần Thị H là phù hợp.

[3] Về con chung: không có

[4] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Như D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56 Luật HN&GD; Luật án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Như D được ly hôn bà Trần Thị H.

2/ Về con chung: không có

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Ông Nguyễn Như D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002727 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Nguyễn Như D đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND phường Điện A;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân